

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt về việc cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 theo định hướng mô hình Tập đoàn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kế hoạch triển khai Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định 1769/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2404/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 11/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc ban hành điều lệ, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại các văn bản số: 180/TTr-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026, 91/TTr-BTC ngày 13 tháng 02 năm 2026, 985/TTr-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2025, 801/TTr-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các nội dung sau của “Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 theo định hướng mô hình Tập đoàn” theo đề xuất của Bộ Tài chính tại các văn bản nêu trên:

1. Mục tiêu

- Phát huy lợi thế và nâng cao năng lực cạnh tranh, là doanh nghiệp then chốt, trọng yếu trong tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các tuyến đường sắt; chủ trì, dẫn dắt, liên kết với các doanh nghiệp khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, tạo động lực phát triển công nghiệp đường sắt; xây dựng và phát triển thương hiệu để tiếp cận nguồn vốn lớn, thu hút nhà đầu tư, đối tác chiến lược và nguồn nhân lực chất lượng cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và thế giới.

- Phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; tăng năng suất lao động, đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống người lao động;

- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam từ nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành nhóm công ty mẹ - công ty con Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam, đảm bảo năng lực theo yêu cầu để tham gia triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035: Giá trị sản lượng và doanh thu toàn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (sau khi chuyển đổi) tăng bình quân từ 10%/năm trở lên.

2. Về phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ:

Xây dựng, thực hiện phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài sản công là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước được tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác; đảm bảo thống nhất, hiệu quả và năng lực để triển khai các nhiệm vụ được giao.

3. Chuyển đổi mô hình hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam từ nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành nhóm công ty mẹ - công ty con Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam, cụ thể:

- Công ty mẹ - Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo quy định tại Luật Đường sắt, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; các Hiệp định, văn bản, thỏa thuận và hợp đồng đã ký kết với các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2026.

4. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Tài chính

- Chỉ đạo Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Hội đồng thành viên Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (sau khi chuyển đổi) triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 theo mô hình Tập đoàn. Thực hiện đúng trách nhiệm, thẩm quyền các nội dung theo Quyết định này và nội dung khác ngoài nội dung phê duyệt tại Quyết định này; trong trường hợp cần thiết, vì điều kiện khách quan, chủ động rà soát, kiến nghị điều chỉnh Quyết định này phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, có văn bản chỉ đạo.

- Chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ trong tháng 6 năm 2026 để xem xét, ban hành Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Chỉ đạo Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền về thủ tục khi thực hiện chuyển đổi tổ chức, hoạt động thành Tập đoàn kinh tế theo quy định.

- Chỉ đạo Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Hội đồng thành viên Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (sau khi chuyển đổi) xây dựng phương án bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn kèm theo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu, ưu tiên phân bổ ngân sách để đảm bảo phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc kịp thời đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Đề án này.

b) Bộ Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trình và giải quyết theo thẩm quyền và quy định pháp luật về giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư; giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tính thành phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan xem xét, đánh giá phương án “xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt” của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (sau khi chuyển đổi) thực hiện nội dung quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng và tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp nhiệm vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt theo quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và đào tạo nghiên cứu cơ chế đặt hàng Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (sau khi chuyển đổi) về thực hiện đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì hệ thống đường sắt, phát triển công nghiệp đường sắt.

c) Bộ Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (sau khi chuyển đổi) phát triển năng lực công nghiệp đường sắt.

d) Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Hội đồng thành viên Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (sau khi chuyển đổi)

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, thực hiện nội dung Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 theo định hướng mô hình Tập đoàn trong toàn Tổng công ty nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao từ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đến các đơn vị thành viên, từ cán bộ lãnh đạo đến người lao động trong quá trình triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan đại diện chủ sở hữu, các cơ quan thanh tra, kiểm tra các nội dung báo cáo, đề xuất;

Thực hiện đúng trách nhiệm, thẩm quyền nội dung Quyết định này và nội dung khác ngoài nội dung phê duyệt tại Quyết định này; trong trường hợp cần thiết, vì điều kiện khách quan, chủ động rà soát, kiến nghị điều chỉnh Quyết định này phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, xử lý.

- Xây dựng phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh; thực hiện cơ cấu lại, sắp xếp doanh nghiệp đối với các đơn vị trực thuộc, công ty con phù hợp với Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 theo định hướng mô hình Tập đoàn được phê duyệt.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan đề xuất nội dung xây dựng Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ; triển khai các thủ tục liên quan để chuyển đổi tổ chức, hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam từ nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành nhóm công ty mẹ - công ty con Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và cơ quan có liên quan theo quy định tình hình triển khai, kết quả thực hiện Đề án này.

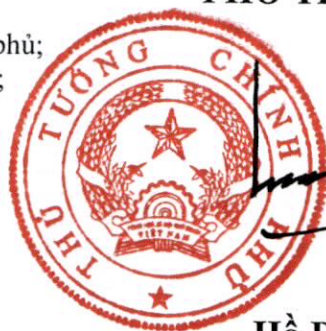
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). Q 18

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phúc